

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

=====

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng thì đánh dấu vào ô đó: ; không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  Giảng viên thỉnh giảng ;

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh doanh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM VĂN HỒNG**

**2. Ngày tháng năm sinh:** 14/8/1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng CSVN:**

**4. Quê quán:** Xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

**5. Đăng ký hộ khẩu thường trú:** A806, UDIC COMPLEX, Hoàng Đạo Thúy,  
Q. Cầu Giấy, Hà Nội.

**6. Địa chỉ liên hệ:** Phạm Văn Hồng, Học Viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, 38 Ngô Quyền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0983858687

Địa chỉ E-mail: [phamvanhong1973@gmail.com](mailto:phamvanhong1973@gmail.com)

**7. Quá trình công tác**

- Từ 8/1998-7/2000: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

- Từ 8/2000-7/2009: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

- Từ 8/2009-11/2010: Khoa Quản trị kinh doanh - Trường Đại học Đại Nam

- Từ 11/2010-11/2016: Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics

- Từ 12/2016-10/2019: Khoa Quản trị và Kinh doanh, Đại học Quốc gia Hà Nội

- Từ 11/2019-Nay: Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo-Bộ

KHCN

**Chức vụ:**

- Hiện nay: Q. Viện trưởng, Viện Chiến lược và Chính sách Khoa học và Công nghệ, thuộc Học Viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo-Bộ KHCN.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics

**Cơ quan công tác hiện nay:** Học Viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo - Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Địa chỉ cơ quan: 38 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại cơ quan: 024.38265451

- Địa chỉ E-mail: phamvanhong@most.gov.vn

- Thịnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Đại học Quốc Gia Hà Nội (Khoa Quốc tế); Trường Đại học Việt Nhật; Trường Đại học Ngoại thương; Trường đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

**8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....**

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

**9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 07/9/1994, ngành: Quản trị Doanh nghiệp Thương mại  
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Thương mại

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 6 năm 2001, ngành: Tiếng Anh  
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (nay là Đại học Hà Nội)

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 5 năm 2000, ngành: Quản trị kinh doanh  
Nơi cấp bằng ThS: Bộ Giáo dục và Đào tạo (trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 7 năm 2003, ngành: Quản trị kinh doanh  
Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Công nghệ Nanyang (NTU) - Singapore

- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 8 năm 2007, ngành: Kinh tế.  
Nơi cấp bằng TS: Bộ Giáo dục và Đào tạo (trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

**10. Đã được công nhận chức danh PGS:** Chưa

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại:** HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành:** Kinh tế.

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu**

*13.1. Quản trị và phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV):* Bao gồm các nội dung cơ bản như: (1) Quản trị khởi nghiệp và DNNVV; (2) Cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển DNNVV; (3) Phát triển chuỗi giá trị trong các DNNVV; (4) Quản trị marketing trong các DNNVV.

*13.2. Lãnh đạo học:* Bao gồm các nội dung cơ bản như khoa học lãnh đạo; kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong giáo dục đại học và các tổ chức; kỹ năng lãnh đạo trong DNNVV.

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học**

- Đã hướng dẫn 01 NCS tại trường đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (hướng dẫn 2).
- Đã hướng dẫn 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn Ths tại ĐHQGHN;
- Đã hoàn thành (làm chủ nhiệm) 01 đề tài NCKH cấp Bộ và 01 nhiệm vụ KHCN cấp Thành phố.
- Đã công bố 40 bài báo khoa học, trong đó có 08 bài đăng trên tạp chí quốc tế (trong đó có 04/8 bài ISI/COPUS là tác giả chính).
- Đã xuất bản 03 chương sách (bằng tiếng Anh) của các NXB có uy tín trên thế giới; Chủ biên 03 cuốn và là tác giả 02 cuốn sách tham khảo bằng tiếng Việt.

#### **15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

- Danh hiệu: Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Công thương năm 2012; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở liên tục nhiều năm.
- Khen thưởng: Bằng khen về các thành tích trong NCKH trong 5 năm (2010-2015) của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

#### **16. Kỷ luật: Không.**

### **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ**

#### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Ứng viên tự đánh giá mình đáp ứng đủ tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học. Cụ thể là:

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, đã được đào tạo chính quy về chuyên môn, nghiệp vụ, đủ sức khỏe theo yêu cầu của công việc, nghề nghiệp; có phẩm chất đạo đức tốt và lập trường tư tưởng vững vàng. Luôn giữ gìn phẩm chất, đạo đức, uy tín của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi ích chính đáng của người học.

- Luôn luôn đổi mới phương pháp giảng dạy, tìm tòi các phương pháp giảng dạy mới sinh động, gắn với thực tiễn hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp; luôn chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng nghiên cứu khoa học, cập nhật kiến thức chuyên ngành và các kiến thức có liên quan.

- Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao năng lực tổ chức quản lý để luôn lãnh đạo, điều hành nhà trường hoàn thành xuất sắc các kế hoạch hàng năm; động viên, khuyến khích CBGV hoàn thiện năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức nhà giáo; là tấm gương sáng cho sinh viên, đồng nghiệp và CBGV.

- gương mẫu trong việc thực hiện các nghĩa vụ công dân, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, các nội quy, quy chế của Trường, của ngành giáo dục và đào tạo.

## 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

- Tính tới tháng 7/2021, tổng số thời gian trực tiếp tham gia giảng dạy đại học là 11 năm, trong đó 01 năm là giảng viên cơ hữu tại trường đại học Đại Nam (2009-2010); 05 năm thỉnh giảng tại các trường Đại học Hàng Hải Việt Nam và trường Đại học Hải Phòng (2011-2016); 03 năm là giảng viên cơ hữu tại Khoa Quản trị và Kinh doanh-Đại học Quốc gia Hà Nội (2016-2019); và 02 năm thỉnh giảng tại Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Ngoại thương, Đại học Công nghệ Giao thông vận tải và Khoa Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội (2019-2021).

- Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, KL tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2010					255		255/255/196
2	2016-2017		01				180	180/360/216
3	2017-2018						162	162/301,5/216
03 năm học cuối								
4	2018-2019						210	210/405/216
5	2019-2020			02			70	70/295/270
6	2020-2021			02		90	75	225/605/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số [64/2008/QĐ-BGDĐT](#) ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số [36/2010/TT-BGDĐT](#) ngày 15/12/2010 và Thông tư số [18/2012/TT-BGDĐT](#) ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số [47/2014/TT-BGDĐT](#) ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số [20/2020/TT-BGDĐT](#) ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ThS ; Tại nước: Singapore và Hoa Kỳ, từ năm 2002-2003.

- Bảo vệ luận văn ThS ; Tại nước: Singapore

- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước: .....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường đại học cấp bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (nay là Đại học Hà Nội), số bằng: C 129795; năm cấp: 2001

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngoại Thương (Chương trình liên kết với đại học Northampton và đại học Sunderland); Trường đại học Việt Nhật; Đại học Quốc gia Hà Nội (Chương trình đại học liên kết với trường Đại học Troy và Đại học Keuka; Chương trình Thạc sĩ liên kết với trường IPAG của Pháp);

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ):

- Bằng cử nhân Tiếng Anh, do trường Đại học Hà Nội cấp.

### 4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ.....đến.....	Cơ sở đào tạo	Ngày được cấp bằng
		NCS	HV CH	Chính	Phụ			
1	Đỗ Thị Kim Dung	X			X	2012-2016	Đại học Kinh tế Quốc dân	29/9/2017
2	Vũ Văn Hiệu		X	X		2017-2018	Khoa Quản trị Kinh doanh-ĐHQGHN	26/11/2019
3	Đỗ Việt Hà		X	X		2017-2018	Khoa Quản trị Kinh doanh-ĐHQGHN	20/5/2019
4	Nguyễn Thu Hằng		X	X		2017-2018	Khoa Quản trị Kinh doanh-ĐHQGHN	29/4/2020
5	Nguyễn Duy Đức		X	X		2017-2018	Khoa Quản trị Kinh doanh-ĐHQGHN	10/8/2020

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
1	Book: Advance in Global Education						

	<p>and Research (GLOCER'S 19), Volume 3. 2019.</p> <p>Chapter 16: The Necessity of Leadership Training in Higher Education in Vietnam: A Perspective From Students.</p> <p><a href="https://doi.org/10.5038/9781732127548">https://doi.org/10.5038/9781732127548</a></p>	Ref	University of South Florida and ANAHEI Publishing 2019.	02	Tác giả chính	Trường Đại học Việt Nhật	ISBN: 978-1-7321275-4-8.
2	<p>Book: Asian Agribusiness Management Case Studies in Growth, Marketing, and Upgrading Strategies.</p> <p>Chapter 12. Lingzhi Mushroom Company: Not Your Typical Mushroom Management (page 197-220).</p> <p><a href="https://doi.org/10.1142/9789813233140_0012">https://doi.org/10.1142/9789813233140_0012</a></p>	Ref	World Scientific. 2019.	04	Đồng tác giả	Khoa Quốc tế - ĐHQGHN	ISBN: 978-981-3233-13-3.
3	<p>Book: Rural Entrepreneurship and Innovation in the Digital Era Rural.</p> <p>Chapter 9: Entrepreneurship in Vietnam: Identification of Facilitators and Barriers</p> <p><a href="https://doi.org/10.4018/978-1-7998-4942-1.ch009">https://doi.org/10.4018/978-1-7998-4942-1.ch009</a></p>	Ref	IGI Global Publisher, 2020	04	Đồng tác giả	Khoa Quốc tế - ĐHQGHN	E-ISBN 978-1-7998-4943-8; P-ISBN 978-1799849421

4	Cẩm nang về hội nhập kinh tế quốc tế	TK	NXB Công thương, 2015	05	Chủ biên	Đại học Hàng Hải VN	978-604-931-126-0
5	Tổng quan về tổ chức thương mại thế giới và các hiệp định thương mại tự do	TK	NXB Công thương, 2015	06	Chủ biên	Đại học Hàng Hải VN	978-604-931-124-6
6	Sổ tay tham gia ASEAN và AEC	TK	NXB Công thương, 2015	06	Chủ biên	Đại học Hàng Hải VN	978-604-931-125-3
7	Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế	TK	NXB Hàng Hải, 2016	1	Tác giả	Trường đại học Kinh doanh và Công nghệ HN	978-604-937-102-8
8	Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hải Phòng tham gia lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ: thực trạng và giải pháp	TK	NXB Hàng Hải, 2016	1	Tác giả	Trường đại học Kinh doanh và Công nghệ HN	978-604-937-101-1

## 6. Thực hiện nhiệm vụ KHCN đã nghiệm thu

TT	Tên CT, ĐT	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian TH	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1.	Nghiên cứu, xây dựng giải pháp thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Hải Phòng tham gia lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ	CN	Cấp Bộ Công thương, Mã số: ĐTKHCN 157/15	01/2015-12/2015	27/1/2016	Xuất sắc
2	Nghiên cứu xây dựng đề án bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý doanh nghiệp trẻ	CN	Cấp Thành phố Hải Phòng Mã số: 13/HĐ-KHCN-NL/2014	7/2014-9/2014	23/06/2015	Khá

## 7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

### 7.1.a. Bài báo khoa học đã công bố

Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sĩ: 04 BBKH

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	----------------------------------	-----	----	-------	-------------

<b>TRƯỚC KHI BẢO VỆ TIẾN SĨ</b>							
1.	Hỗ trợ tài chính các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Đài Loan và kinh nghiệm đối với Việt Nam	1	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012		37	Tr. 44-47 (04 trang)	7/2000
2.	Nhận định về việc phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa từ một số kết quả điều tra ban đầu của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	1	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012		90	Tr. 43-45 (03 trang)	12/ 2004
3.	Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong quá hội nhập kinh tế quốc tế: Kinh nghiệm và bài học	1	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012		Đặc san	Tr. 26-30 (05 trang)	9/ 2006
<b>SAU BẢO VỆ TIẾN SĨ</b>							
<b>Các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế</b>							
4.	Factors Affecting Marketing Strategy of Logistics Businesses – Case of Vietnam. <a href="https://doi.org/10.1016/j.ajsl.2020.03.004">https://doi.org/10.1016/j.ajsl.2020.03.004</a>	02	<i>The Asian Journal of Shipping and Logistics.</i> ISSN: 2092-5212. (Scopus, Q1). <b>Tác giả chính</b> <a href="https://www.scopus.com/sourceid/21100235632">https://www.scopus.com/sourceid/21100235632</a>	No 4	Vol 36	Page 224-234	3/2020
5.	Evaluating Several Models of Quality Management and Impacts on Lychee Price Applying for Vietnam Agriculture Products Value Chain Sustainable Development <a href="http://doi.org/10.47059/alinteri/V36I1/AJAS21018">http://doi.org/10.47059/alinteri/V36I1/AJAS21018</a>	05	Alinteri Journal of Agricultural Sciences <a href="http://alinteridergisi.com/">http://alinteridergisi.com/</a> ISSN: 2564-7814 E-ISSN: 2587-2249 (ISI/ESCI) <b>Tác giả chính</b> <a href="https://publons.com/journal/402029/alinteri-journal-of-agriculture-sciences/">https://publons.com/journal/402029/alinteri-journal-of-agriculture-sciences/</a>	No 1	Vol 36	Page 122-130	3/2021
6.	Is Transformational Leadership having any Impact on Employee Motivation in Vietnam? <a href="https://archives.palarch.nl/index.php/jae/article/view/24">https://archives.palarch.nl/index.php/jae/article/view/24</a>	04	<i>Palarch's Journal of Archaralogy of Egypt/Epyptogy</i> , ISSN: 1567-214X (Scopus, Q3). <b>Tác giả Chính</b> <a href="https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100286805&amp;tip=sid&amp;clean=0">https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100286805&amp;tip=sid&amp;clean=0</a>	No 2	Vol 17	p 30-43	10/ 2020



7.	Impact of Corporate Entrepreneurship and Organizational Culture on Business Performance: The Role of Supply Chain Management. <a href="http://ojs.excelingtech.co.uk/index.php/IJSCM/article/view/4988">http://ojs.excelingtech.co.uk/index.php/IJSCM/article/view/4988</a> .	03	<i>International Journal of Supply Chain Management.</i> ISSN: 2050-7399 (Onl), 2051-3771 (P) (Scopus, Q3). <b>Tác giả Chính</b> <a href="https://www.scopus.com/sourceid/21100429502?origin=recordpage#tabs=0">https://www.scopus.com/sourceid/21100429502?origin=recordpage#tabs=0</a>	No 3	Vol 9	p 1072-1079	7/2020
8.	Supply Chain Agility and Internal and External Process Connectivity: The Impact of Supply and Product Complexity. <a href="https://ojs.excelingtech.co.uk/index.php/IJSCM/article/view/4631">https://ojs.excelingtech.co.uk/index.php/IJSCM/article/view/4631</a> .	03	<i>International Journal of Supply Chain Management.</i> ISSN: 2050-7399 (Onl), 2051-3771 (P). (Scopus, Q3). <a href="https://www.scopus.com/sourceid/21100429502?origin=recordpage#tabs=0">https://www.scopus.com/sourceid/21100429502?origin=recordpage#tabs=0</a>	No 2	Vol 9	Page 518-525	4/2020
9.	Giao Co Lam Tea Value Chain Study in Ba Be National Park of Vietnam. <a href="http://ijses.com/wp-content/uploads/2020/08/51-IJSES-V4N8.pdf">http://ijses.com/wp-content/uploads/2020/08/51-IJSES-V4N8.pdf</a> .	02	<i>International Journal of Scientific, Engineering and Science.</i> ISSN: 2456-7361	No 8	Vol 4	Pages 61-66	2020
10.	Start Up in Vietnam: Reality and Recommendations. <a href="https://www.usakticisbucs.com/index.php/archives/volume-02/v02n02mar2017/78-start-up-in-vietnam-reality-and-recommendations">https://www.usakticisbucs.com/index.php/archives/volume-02/v02n02mar2017/78-start-up-in-vietnam-reality-and-recommendations</a> .	01	<i>International Journal of small and medium enterprise and business sustainability.</i> ISSN: 2242-9368	02	Vol 2	pp. 88-105	2017
11.	Country focus: Micro, Small and Medium Enterprise development in Vietnam. <a href="https://www.usakticisbucs.com/index.php/archives/volume-02/v02n02mar2017/78-start-up-in-vietnam-reality-and-recommendations">https://www.usakticisbucs.com/index.php/archives/volume-02/v02n02mar2017/78-start-up-in-vietnam-reality-and-recommendations</a> .	01	<i>International Journal of small and medium enterprises and business sustainability</i> ISSN: 2242-9368	04	Vol 2	104-119.	2017

	<a href="http://cisbucs.com/index.php/archives/volume-02/no-04-nov-2017/89-country-case-micro-small-and-medium-enterprises-in-vietnam">cisbucs.com/index.php/archives/volume-02/no-04-nov-2017/89-country-case-micro-small-and-medium-enterprises-in-vietnam</a>						
<b>Các bài báo đăng trên các tạp chí trong nước</b>							
12.	Một số kiến nghị nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ trên địa bàn Hải Phòng	1	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012	2	204	Tr. 31-35 (05 trang)	2014
13.	Một số giải pháp ứng dụng công cụ 5S trong các trường đại học, cao đẳng	1	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756		11	Tr. 43-47 (05 trang)	2015
14.	Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia công nghiệp hỗ trợ: Kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam.	1	Tạp chí Kinh tế và Chính trị thế giới ISSN: 0868-2984		5	Tr. 12-19 (08 trang)	2016
15.	Một số khuyến nghị nhằm hỗ trợ các DNNVV tiếp cận tài chính khi AEC hình thành	1	Tạp chí Kinh tế và Phát triển ISSN: 1859-0012	2	224	Tr. 54-60 (07 trang)	2016
16.	Nghiên cứu chuỗi giá trị mật ong của Vườn Quốc gia Ba Bể	1	Tạp chí Nghiên cứu Thương mại (Nay là Tạp chí Nghiên cứu Công nghiệp và Thương mại) ISSN: 0866-7853		20	Tr. 31-38 (08 trang)	2016
17.	Một số giải pháp ứng dụng công cụ 5S đối với các DNNVV tham gia lĩnh vực CNHT tại Hải Phòng	1	Tạp chí Khoa học và Công nghệ-Đại học Công nghiệp Hà Nội ISSN: 1859-3585		33	Tr. 106-110 (05 trang)	2016
18.	Phát triển kinh tế xã hội nhìn từ góc độ đóng góp của khu vực FDI: Xem xét trường hợp điển hình của TP Hải Phòng.	1	Tạp chí Nghiên cứu Thương mại (Nay là Tạp chí Nghiên cứu Công nghiệp và Thương mại) ISSN: 0866-7853		19	Tr. 40-45 (06 trang)	2016
19.	Những cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải thủy nội địa Việt Nam khi thực hiện TPP	1	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756		5	Tr. 99-103 (05 trang)	2016
20.	Thực trạng và một số kiến nghị nhằm đẩy mạnh phát triển các doanh nghiệp logistics tại thành phố Hải	1	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808		467	Tr. 60-62 (03 trang)	2016

	Phòng						
21.	Phát triển hộ kinh doanh cá thể: Phân tích từ quản trị vốn và tài chính	1	Tạp chí Tài chính ISSN: 2615-8973	2	631	Tr. 24-26 (03 trang)	2016
22.	Hiệp định TPP: Cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh nông sản xuất khẩu	1	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN: 0868-3808		469	Tr. 08-11 (04 trang)	2016
23.	Nghiên cứu chuỗi giá trị cà phê Arabica ở Việt Nam thông qua trường hợp điển hình ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	1	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666		105	Tr. 20-26 (07 trang)	2017
24.	Nghiên cứu chuỗi giá trị Gừng ở Việt Nam thông qua trường hợp điển hình ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	1	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666		109	Tr. 44-49 (06 trang)	2017
25.	Chính thức hóa khu vực hộ kinh doanh cá thể: Thực trạng và kiến nghị	2	Tạp chí Khoa học Thương mại ISSN: 1859-3666		152	Tr. 18-24	2021
<b>Các báo cáo khoa học đăng toàn văn trên các hội thảo khoa học quốc tế</b>							
26.	Reality and Some Recommendations to Support SMEs Development during International Economic Integration.(English)	1	Proceedings of International Conference on Emerging Challenges: Managing to Success - ICECH 2015 ISBN: 978-604-938-723-4 (ĐV tổ chức: Đại học Bách Khoa, DAAD, Đại học Quốc gia HN)	1		Tr. 51-56 (06 trang)	2015
27.	A wave of the merger and acquisition (M&A) activities in Vietnam's logistics industry after the formation of the ASEAN Economic Community (AEC).(English)	3	Proceedings of International Conference of Asean Shipping and Logistics (ICASL 2015: The 8 <sup>th</sup> ) ISBN: 978-604-76-0539-2 (ĐV tổ chức: ĐH Hàng Hải Việt Nam, ĐH Quốc gia Suncheon, Korea)			Tr. 306-319 (14 trang)	2015

28.	Thực trạng và một số gợi ý chính sách đối với khu vực kinh tế phi chính thức tại thành phố Hải Phòng	1	Proceedings of International Conference on informal economy: Practice and Emerging Issues in Economies ISBN: 978-604-86-7666-7 (ĐV tổ chức: Trường ĐH Thương mại)			Tr. 261-268 (08 trang)	2015
29.	Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh	2	Proceedings of International Conference on Economics, Management and Business in Global Society. ISBN: 978-604-946-051-7 (ĐV tổ chức: ĐH KTQD)	1		Tr. 399-407 (09 trang)	2015
30.	Một số đề xuất đổi mới đào tạo đại học, cao đẳng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới	1	Proceedings of International Conference on Socio-economic Change and Education ISBN: 978-604-77-2012-5 (ĐV tổ chức: Viện Khoa học GD VN; DAAD, Nafosted)			Tr. 181-187 (07 trang)	2015
31.	Human resource of small and medium sized enterprise in supporting industries: situation and recommendation. (English)	2	Proceedings of the 5th International conference on Emerging challenges: Partnership enhancement (ICECH 2016) ISBN: 978-604-93-8961-0			P 400-404 (5 pages)	2016
32.	Thực trạng và giải pháp phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tại Hải Phòng	1	Proceedings of International Conference on Vietnam Economy in the integration period: Opportunities and Challenges ISBN: 978-604-86-9872-0 (ĐV tổ chức: Trường ĐH Thương mại)	2		Tr. 177-193 (16 trang)	2016

33.	Giải pháp tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh hội nhập tài chính quốc tế.	1	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Phát triển bền vững thị trường tài chính VN trong bối cảnh hội nhập quốc tế”. (ĐVTC: Học viện Ngân hàng) ISBN: 978-604-88-3505-7	1		Tr. 270-280 (11 trang)	2016
34.	The development of micro, small and medium enterprises in Asean and the role of Credit Guarantee Funds: Case studies of Indonesia and Vietnam. (English).	2	Proceedings of Scholar Summit Meeting 2017, “On sharpening the better world”, 11-12 <sup>th</sup> Oct 2017. Hosted by University of Indonesia. ISSN:978-979-8972-87-4			Pages 1430-1442 (13 trg)	2017
<b>Các báo cáo khoa học đăng toàn văn trên các hội thảo khoa học quốc gia</b>							
35.	Cộng đồng kinh tế ASEAN cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ nội địa ở Việt Nam	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quản trị và kinh doanh ISBN: 978-6044-84-1045-2 (ĐVTC: Trường ĐH Kinh tế-ĐH Đà Nẵng)			Tr. 116-122 (07 trang)	2015
36.	Hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong lĩnh vực bảo hiểm: kinh nghiệm và bài học từ thực tiễn	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Hoạt động phối hợp đào tạo giữa trường đại học và các tổ chức, doanh nghiệp bảo hiểm" ISBN: 978-604-927-999-7 (ĐV tổ chức: Trường ĐH KTQD)			Tr. 331-339 (09 trang)	2015
37.	Một số kiến nghị nhằm đổi mới công tác đào tạo thống kê trong các trường đại học và cao đẳng theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Đổi mới đào tạo thống kê theo định hướng nghiên cứu và ứng dụng" ISBN: 978-604-946-013-5 (ĐVTC: ĐH KTQD)			Tr. 151-156 (06 trang)	2015
38.	Vai trò của hệ thống tài chính vi mô trong quá trình phát triển của khu vực Hộ kinh doanh cá thể ở Việt Nam	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học về vai trò của hệ thống tài chính vi mô đối với quá trình phát triển KTXH			Tr. 39-49 (11 trang)	2016

			ISBN: 978-604-88-2912-4 (ĐVTC: Học viện Ngân hàng)			
39.	Ứng dụng truyền thông marketing trong tuyển sinh của các trường đại học, cao đẳng tại Hải Phòng	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng marketing và định giá ở Việt Nam" ISBN: 978-604-946-084-5 (ĐVTC: ĐH KTQD)		Tr. 197-204 (08 trang)	2016
40.	Rào cản khi tham gia công nghiệp hỗ trợ của các doanh nghiệp nội địa Việt Nam trong môi trường quan với các doanh nghiệp FDI-Nghiên cứu tại Hải Phòng	1	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Đánh giá tăng trưởng hài hòa: Tiếp cận từ góc độ doanh nghiệp" ISBN 978-604-59-7040-9 (ĐVTC: ĐH KTQD)		Tr 119-133 (15 trang)	2016

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:..

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV  chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:  
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:  
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:.....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2021

**Ứng viên đăng ký**



**Phạm Văn Hồng**